

Số: 4627/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16/6/2014;

Căn cứ nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ qui định về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/13/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng Về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5100/TTr-SXD ngày 25/10/2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Các tổ chức, cá nhân không được phép trồng mới các cây xanh thuộc Danh mục cây cấm trồng tại các khu vực sử dụng công cộng.

Các cơ quan, đơn vị quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm: Xây dựng Kế hoạch hàng năm và 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp; thay thế dần cây xanh hiện có trên đường phố thuộc Danh mục cây cấm trồng (trừ cây cần bảo tồn).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND

các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, CNN (Nhiên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**

## DANH MỤC

# CÂY CẦN BẢO TỒN, CÂY NGUY HIỂM, CÂY CẮM TRỒNG, CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

### I. Phạm vi áp dụng

Danh mục cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế áp dụng trong việc lập quy hoạch, thẩm định hồ sơ thiết kế hạng mục trồng cây xanh tại các dự án và đề định hướng trong công tác quản lý, trồng mới, thay thế cây xanh công cộng cũng như thực hiện việc xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Danh mục này áp dụng đối với cây xanh sử dụng công cộng đô thị (cây xanh được trồng trên đường phố, cây xanh trong công viên và các khu vực công cộng khác trong đô thị).

### II. Nguyên tắc lựa chọn cây xanh công cộng:

Việc lựa chọn chủng loài cây xanh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng.
- Dựa trên đặc tính hình thái của các loại cây .
- Đáp ứng yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.
- Hạn chế làm hư hỏng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không.
- Mang bản sắc địa phương.
- Căn cứ vào thực tế theo dõi, đánh giá sự phù hợp của hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong quá trình quản lý, vận hành khai thác và tham khảo nguồn tài liệu khoa học liên quan.

### III. Tiêu chí phân chia danh mục các nhóm cây xanh:

Căn cứ vào thực tế khảo sát, đánh giá sự phù hợp của hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh với thổ nhưỡng, quá trình quản lý, vận hành khai thác và tham khảo nguồn tài liệu khoa học liên quan, việc phân chia danh mục các nhóm cây xanh dựa vào một số tiêu chí như sau:

1. Cây xanh cần bảo tồn: Cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm cần bảo tồn để duy trì tính đa dạng di truyền của chúng (nguồn gen); Cây cổ thụ hiện hữu (là cây thân gỗ lâu năm được trồng hoặc mọc tự nhiên, có độ tuổi tối thiểu 50 năm hoặc cây có đường kính từ 50 cm trở lên tại chiều cao 1,3 m của cây); Cây đã được công nhận có giá trị lịch sử văn hóa; Cây gỗ quý, hiếm hoặc có giá trị cao về khoa học và kinh tế.

2. Cây xanh khuyến khích trồng: Cây đáp ứng được phần lớn các yêu cầu về nguyên tắc lựa chọn cây xanh công cộng như trên và dựa vào đặc tính hình thái,

biểu tượng, ý nghĩa của cây xanh để chọn lựa đề xuất trồng tại các khu vực công cộng riêng biệt; Thích nghi tốt với điều kiện thổ nhưỡng Đồng Nai.

3. Cây xanh hạn chế trồng: Cây có đặc điểm sinh học gây ảnh hưởng nhất định đến sự an toàn, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường như cây ăn quả thu hút côn trùng, hoa quả tạo ra mùi khó chịu hoặc cây có rễ ăn nổi, rễ phụ phát triển mạnh làm hư hại, mất mỹ quan công trình; Cây mang những đặc điểm như kích thước lớn, nhiều cành nhánh, tán lá thưa, lá và hoa nhiều và rụng tập trung, cành giòn dễ gãy, dễ bị sâu hại.

4. Cây gỗ cấm trồng: Cây có đặc điểm gây nguy hiểm cho con người (có độc tố, chất gây nghiện, cành giòn dễ gãy, có gai sắc nhọn, hoa quả, hạt có lông phát tán làm ảnh hưởng đến sự an toàn và sức khỏe con người); Cây xanh có đặc điểm như tán lá thưa, lá và hoa nhiều và rụng tập trung, quả to, quả ăn được, thân và cành thấp, nhiều gai nhọn, rễ ăn nông và rộng, dễ bị sâu hại.

#### IV. Danh mục các nhóm cây

##### 1. Danh mục cây xanh cần bảo tồn.

TT	Tên cây	Tên khoa học	Họ
1	Cẩm lai	<i>Dalbergia oliveri</i>	Đậu
2	Giáng hương quả to	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>	Đậu
3	Gỗ đỏ	<i>Azalia xylocarpa</i>	Đậu
4	Gỗ mật	<i>Sindora siamensis</i>	Đậu
5	Sưa đỏ	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	Đậu
6	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i>	Xoan
7	Cây cổ thụ hiện hữu	-	-
8	Cây đã được công nhận có giá trị lịch sử văn hóa	-	-

##### 2. Danh mục loài cây gỗ khuyến khích trồng.

###### 2.1. Danh mục những loài cây gỗ khuyến khích trồng trên vỉa hè và dải phân cách.

TT	Tên cây	Họ Việt	Vỉa hè (Chiều rộng m)	Dải phân cách (Chiều rộng m)	Ghi chú
1	Bằng lăng đá	<i>Bằng lăng</i>	≥ 2 m	≥ 2 m	
2	Bằng lăng tím	<i>Bằng lăng</i>	≥ 2 m	≥ 2 m	
3	Giáng hương quả nhỏ	<i>Đậu</i>	≥ 3 m	≥ 2 m	
4	Giáng hương quả to	<i>Đậu</i>	≥ 3 m	≥ 2 m	

5	Lim xẹt	<i>Đậu</i>	$\geq 5$ m	$\geq 2$ m	
6	Lộc vừng	<i>Lộc vừng</i>	$\geq 3$ m	$\geq 2$ m	
7	Phi lao	<i>Phi lao</i>	$\geq 2$ m	$\geq 2$ m	Có thể trồng Dải phân cách $\leq 2$ m nhưng cần điều chỉnh kích thước và hình dáng (chiều cao dưới 3 m và đường kính tán 1 - 2 m)
8	Dầu rái	<i>Sao Dầu</i>	$\geq 5$ m	$\geq 2,5$ m	Phù hợp với khu vực vùng bán sơn địa. Hạn chế tại một số huyện ở Nhơn Trạch có địa hình trũng
9	Sao đen	<i>Sao Dầu</i>	$\geq 5$ m	$\geq 2,5$ m	Phù hợp với khu vực vùng bán sơn địa. Hạn chế tại một số huyện ở Nhơn Trạch có địa hình trũng
10	Hồng lộc	<i>Sim</i>	$\geq 3$ m	$\geq 2$ m	Có thể trồng Dải phân cách $\leq 2$ m nhưng cần điều chỉnh kích thước và hình dáng (chiều cao dưới 3 m và đường kính tán 1 - 2 m)
11	Cắm xe	<i>Đậu</i>	$\geq 5$ m	$\geq 3$ m	
12	Vên vên	<i>Sao dầu</i>	$\geq 5$ m	$\geq 3$ m	

2.2. Danh mục những loài cây gỗ khuyến khích trồng trong các công trình công cộng, cơ quan, trường học, bệnh viện và nghĩa trang.

TT	Tên cây	Họ Việt	Nơi trồng				công trình công cộng khác	Ghi chú
			Trường học	Bệnh viện	Công viên	Nghĩa trang		
1	Bằng lăng đá	<i>Bằng lăng</i>	x	x	x	x	x	Trồng phổ biến trong đô thị
2	Bằng lăng tím	<i>Bằng lăng</i>	x	x	x	x	x	Trồng phổ biến trong đô thị
3	Giáng hương quả	<i>Đậu</i>	x	x	x	x	x	Trồng phổ biến trong đô thị

	nhỏ							
4	Giáng hương quả to	<i>Đậu</i>	x	x	x	x	x	Trồng phổ biến trong đô thị
5	Lim xẹt	<i>Đậu</i>	x	x	x	x	x	Trồng phổ biến trong đô thị
6	Phượng vĩ	<i>Đậu</i>	x		x	x		
7	Muồng đen	<i>Đậu</i>	x	x	x	x	x	Trồng phổ biến trong đô thị
8	Bồ đề	<i>Đậu tằm</i>			x	x		Phù hợp trồng tại các khu vực công viên, đình chùa, khu di tích lịch sử...
9	Đa búp đỏ	<i>Đậu tằm</i>			x	x		Phù hợp trồng tại các khu vực công viên, đình chùa, khu di tích lịch sử...
10	Sa kê	<i>Đậu tằm</i>		x	x	x	x	
11	Lộc vừng	<i>Lộc vừng</i>		x	x		x	
12	Long não	<i>Long não</i>		x	x		x	Phù hợp với khuôn viên bệnh viện
13	Chuông vàng	<i>Núc nác</i>		x	x	x	x	
14	Huỳnh liên	<i>Núc nác</i>	x	x	x	x	x	
15	Hoàng nam	<i>Mãng cầu</i>		x	x	x	x	Trồng làm điểm nhấn cảnh quan trong khuôn viên, công viên, vườn hoa, quảng trường.
16	Ngọc lan	<i>Ngọc Lan</i>	x	x	x	x	x	
17	Phi lao	<i>Phi lao</i>	x	x	x	x	x	
18	Dầu rái	<i>Sao Dầu</i>	x	x	x	x	x	
19	Sao đen	<i>Sao Dầu</i>	x	x	x	x	x	
20	Hồng lộc	<i>Sim</i>	x	x	x	x	x	
21	Sứ	<i>Trúc đào</i>			x	x	x	Phù hợp trồng tại các khu vực công viên, đình chùa, khu di tích lịch

								sử...
23	Cắm xe	<i>Đậu</i>	x	x	x	x	x	
24	Vên Vên	<i>Sao Dầu</i>	x	x	x	x	x	Phát triển cây bản địa

### 3. Danh mục những loài cây gỗ hạn chế trồng

TT	Tên cây	Họ Việt	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp khắc phục
1	Bàng Đài Loan	<i>Bàng</i>	Thân to, rễ nông gây hại công trình. Tán rộng. Lá và quả nhiều phát tán gây ảnh hưởng môi trường.	Hạ độ cao bằng cách cắt ngọn ở độ cao khoảng 5-8 m; tia cành ở phần thân dưới.
2	Chiêu liêu	<i>Bàng</i>	Thân to, rễ nông gây hại công trình.	Hạ độ cao bằng cách cắt ngọn ở độ cao khoảng 5-8 m; tia cành ở phần thân dưới
3	Chùm ngây	<i>Chùm ngây</i>	Tán thưa, cành giòn dễ gãy.	
4	Muồng hoàng yến	<i>Đậu</i>	Thân và cành giòn dễ gãy. Rễ ăn nông gây hại công trình. Hoa và quả nhiều; khi rụng gây ảnh hưởng xấu đối với môi trường.	- Hạ độ cao bằng cách cắt ngọn ở độ cao khoảng 5 m; tia cành ở phần thân dưới. - Hạn chế trồng ở vỉa hè, dải phân cách
5	Me tây	<i>Đậu</i>	Thân to. Rễ ăn nông gây hại công trình.	Hạ độ cao bằng cách cắt ngọn ở độ cao khoảng 5 m; tia cành ở phần thân dưới.
6	Lim xanh	<i>Đậu</i>	Thân to và phân cành thấp. Tán lá rộng. Vỏ, lá, hoa và quả chứa độc chất.	
7	Phượng vĩ	<i>Đậu</i>	Thân to. Tán lá rộng. Rễ ăn nông gây hại công trình. Cành giòn dễ gãy.	- Trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên. - Hạn chế trồng tại vỉa hè, dải phân cách
8	Sộp lá nhỏ	<i>Dâu tằm</i>	Nhiều rễ khí sinh. Quả chín và phân hủy gây ảnh hưởng xấu cho môi trường.	
9	Sộp lá lớn	<i>Dâu tằm</i>	Nhiều rễ khí sinh. Quả chín và phân hủy gây ảnh hưởng xấu cho môi trường.	
10	Viết	<i>Sến</i>	Hay bị sâu hại.	- Chỉ trồng khu vực vùng ven, trong khuôn viên tạo cảnh quan do có khối tán lá đẹp

11	Thông Caribe	<i>Thông</i>	Thân to. Lá rụng gây khó chịu.	
12	Trôm mù	<i>Trôm</i>	Thân phân cành thấp. Tuổi thọ thấp.	
13	Téch	<i>Téch</i>	Thân to. Rụng lá vào mùa khô.	
14	Da, Sung	<i>Dâu tằm</i>	Các loài Da có rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	Không hạn chế trồng đối với cây được trồng làm cây cảnh tạo tán, trồng tại các khu vực công viên, đình chùa, khu di tích lịch sử
15	Lòng mức	<i>La bố ma</i>	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường.	
16	Bàng thường	<i>Bàng</i>	Lá nhiều lông nhỏ phát tán có thể gây dị ứng. Có sâu theo mùa thay lá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế trồng nơi ít nắng do cây chịu nắng</li> <li>- Chuyển mùa hay thay lá nên phun thuốc trừ sâu hữu cơ để ngăn ngừa sâu bệnh</li> <li>- Hạn chế trồng tại trường học, bệnh viện.</li> </ul>

#### 4. Danh mục những loài cây gỗ cấm trồng.

TT	Tên cây	Họ Việt	Lý do cấm trồng	Biện pháp khắc phục
1	Đa	<i>Dâu tằm</i>	Thân to. Rễ khí sinh nhiều gây hư hại công trình.	Không cấm trồng đối với cây được trồng làm cây cảnh tạo tán, trồng tại các khu vực công viên, đình chùa, khu di tích lịch sử
2	Gòn	<i>Cẩm quỳ</i>	Thân to, cành nhánh giòn. Quả chứa nhiều lông và phát tán gây khó chịu.	
3	Keo lá tràm	<i>Đậu</i>	Cành và nhánh giòn dễ gãy. Nhiều hoa phát tán gây khó chịu.	
4	Keo lai	<i>Đậu</i>	Cành và nhánh giòn dễ gãy. Nhiều hoa phát tán gây khó chịu.	
5	Me keo	<i>Đậu</i>	Thân và cành nhiều gai nhọn.	
6	Điệp phèo heo	<i>Đậu</i>	Thân to. Rễ ăn nông và rộng gây hư hại công trình.	
7	Cây ăn quả (Mít, vả, ổi, mận...)		Quả ăn được khuyến khích trẻ em leo trèo. Quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	
8	Vối	<i>Sim</i>	Quả ăn được khuyến khích trẻ	



			em leo trèo.	
9	Bã đậu	<i>Thầu dầu</i>	Mù và hạt chứa độc chất.	
10	Trứng cá	<i>Trứng cá</i>	Quả ăn được khuyến khích trẻ em leo trèo.	
11	Hoa sữa	<i>Trúc đào</i>	Cành nhánh giòn dễ gãy. Hoa nhiều gây mùi khó chịu.	Trồng với khoảng cách 50 m một cây
12	Lông mứt	<i>Trúc đào</i>	Lá nhiều lông gây dị ứng.	
13	Xà cừ	<i>Xoan</i>	Thân và rễ to, phân bố nông và rộng.	
14	Cô ca cảnh	<i>Cô ca</i>	Lá có chất côcain gây nghiện	
15	Đùng đình (Đùng đỉnh)	<i>Cau</i>	Quả có chất gây ngứa.	
16	Trúc đào	<i>Trúc đào</i>	Thân và lá có chất độc.	
17	Mã tiền	<i>Mã tiền</i>	Hạt có chất strychnine gây độc.	
18	Thông thiên	<i>Trúc đào</i>	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc.	
19	Bồ kết	<i>Đậu</i>	Thân có nhiều gai rất to.	
20	Gáo trắng	<i>Cà phê</i>	Cành nhánh giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	
21	Gáo tròn	<i>Cà phê</i>	Cành nhánh giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	
22	Bồ hòn	<i>Bồ hòn</i>	quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố. Quả có chất tạo xà phòng	
23	Sò đo cam	<i>Núc nác</i>	Tái sinh mạnh và gây hại cho môi trường.	Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) đưa cây này vào vị trí 41 trong danh sách "100 loài sinh vật ngoại lai xâm hại gây hậu quả nghiêm trọng trên thế giới".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh